

Số/Ref.: 27/2026/CBTT-AAN

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2026
Ha Noi, July 07, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

UNUSUAL INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi/To:**
- Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước
State Securities Commission of Vietnam
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
HoChiMinh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC A AN**

Name of organization: A AN FOOD JOINT STOCK COMPANY

– Mã chứng khoán: AAN

Ticker symbol: AAN

– Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Diamond Flower, Số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Address: 14th Floor, Diamond Flower Building, No. 48 Le Van Luong Street, N1 New Urban Area, Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam

– Điện thoại liên hệ: 1900 6869

Tel.: 1900 6869

– E-mail: ir@aan.vn

2. Nội dung công bố:

Contents of disclosure:

Bản cập nhật, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ngày 06/07/2026 của Công ty cổ phần Lương thực A An/ *Updated and Amended Charter on Organization and Operation of A An Food Joint Stock Company dated July 6, 2026.*

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 07/07/2026 tại đường dẫn: <http://aan.vn>.

This information was published on the company's website on July 07, 2026 at <http://aan.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./.



Tài liệu đính kèm/Attachment:

Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ngày
06/07/2026 / Charter on Organization and
Operation of A An Food Joint Stock
Company dated July 6, 2026

Đại diện tổ chức

Representative

Người UQ CBTT

Person to Implement Disclosure of Information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Sign, specify Full name, position and stamp)



TRƯƠNG ĐỨC NAM



CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC A AN



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

Hà Nội, tháng 07 năm 2026

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	11
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	11
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	11
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	12
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	12
Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)....	12
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....	13
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	13
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	13
Điều 12. Quyền của cổ đông	13
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	14
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	21
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	24
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	25
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	26
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	29
Điều 34. Người điều hành Công ty	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc.....	29
IX. BAN KIỂM SOÁT	30
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)	30
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát	30
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát.....	30
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát	31
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát	31
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	32
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	32
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	33
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	33
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	34
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	34
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	34
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	34
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	34
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 48. Năm tài chính	34
Điều 49. Chế độ kế toán	34
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	35
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	35
Điều 51. Báo cáo thường niên	35
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	35
Điều 52. Kiểm toán.....	35
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	35
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....	35
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	36
Điều 54. Giải thể công ty.....	36
Điều 55. Gia hạn hoạt động	36
Điều 56. Thanh lý	36

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	36
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	36
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	37
Điều 58. Điều lệ công ty	37
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	37
Điều 59. Ngày hiệu lực	37

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 2003.2/2026/NQĐHĐCĐ-AAN ngày 20 tháng 03 năm 2026 và được sửa đổi cập nhật theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 0607/AAN/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 07 năm 2026.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - i. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l. *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n. *ở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC A AN
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: A AN FOOD JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: AAN FOOD., JSC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 14 tòa nhà Diamond Flower, số 48 đường Lê Văn Lương, Khu đô thị mới N1, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

- Điện thoại: 19006869

- Website: aan.vn/

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép. Công ty có các chi nhánh:

- Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực A An tại TP. Hồ Chí Minh: Số 144-146-148 đường số 11, Khu phố 5, phường An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

- Chi nhánh Công ty cổ phần Lương thực A An tại Đồng Tháp: Đường ven Sông Hậu, Ấp An Ninh, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
2	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Ương giống cây lâm nghiệp; Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0210
3	Khai thác gỗ (Không hoạt động tại trụ sở)	0220
4	Nuôi trồng thủy sản nội địa (không hoạt động tại trụ sở)	0322
5	Khai thác và thu gom than cứng Chi tiết: Khai thác than cứng: các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; các hoạt động làm sạch, sắp xếp, tuyển chọn, phân loại, nghiền, sàng;	0510

	và các hoạt động khác làm tăng thêm phẩm chất của than non và cải tiến chất lượng hoặc thiết bị vận tải than; Khôi phục than đá từ bãi đá ngầm (Không hoạt động tại trụ sở)	
6	Khai thác và thu gom than non Chi tiết: Khai thác than non (than nâu); các hoạt động khai thác dưới hầm lò hoặc khai thác trên bề mặt, bao gồm cả việc khai thác bằng phương pháp hoá lỏng; Hoạt động rửa, khử nước, nghiền và các hoạt động thu gom than non tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận tải than. (Không hoạt động tại trụ sở)	0520
7	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	0899
8	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Không hoạt động tại trụ sở)	1010
9	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	1020
10	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: - Sản xuất nước ép không cô đặc từ các loại rau và quả, không lên men và không chứa cồn. - Sản xuất nước ép hỗn hợp từ rau và quả. - Bảo quản rau, quả, hạt bằng phương pháp đông lạnh, sấy khô, ngâm dấm,... - Chế biến mứt sệt, mứt đóng khuôn và mứt dạng nước (thạch hoa quả); - Rang các loại hạt; - Chế biến thức ăn từ hạt và thức ăn sệt. - Bóc vỏ hạt điều, bóc vỏ đậu phộng; - Chế biến các thực phẩm cô đặc từ rau quả tươi; - Sản xuất thực phẩm từ rau quả để hong làm sẵn như: sa lát, rau đã cắt hoặc gọt, đậu để đông. - Chế biến và sản xuất hạt điều xuất khẩu	1030
11	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	1040
12	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
13	Xay xát và sản xuất bột thô (không hoạt động tại trụ sở)	1061
14	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (không hoạt động tại trụ sở)	1062
15	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
16	Sản xuất đường	1072
17	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
18	Sản xuất mì ống, mỹ sợi và sản phẩm tương tự	1074
19	Sản xuất chè	1076
20	Sản xuất cà phê	1077
21	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	1079
22	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	1080

23	Sản xuất hoá chất cơ bản (Không gồm những loại Nhà nước cấm và không hoạt động tại trụ sở)	2011
24	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Không bao gồm sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại)	2599
25	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác (không hoạt động tại trụ sở)	2732
26	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	2825
27	Xây dựng nhà để ở	4101
28	Xây dựng nhà không để ở	4102
29	Xây dựng công trình đường sắt	4211
30	Xây dựng công trình đường bộ	4212
31	Xây dựng công trình thủy	4291
32	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
33	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
34	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
35	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
37	Bán mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4541
38	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
39	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4543
40	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
41	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4620
42	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
43	Bán buôn thực phẩm	4632
44	Bán buôn đồ uống	4633
45	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào Chi tiết: Bán buôn thuốc lá (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4634
46	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659

	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	
47	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4661
48	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến	4663
49	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	4669
50	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
51	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
52	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
53	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
54	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Loại trừ những loại nhà nước cấm)	4773
55	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.	4932
56	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô)	4933
57	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
58	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (không hoạt động tại trụ sở)	5221
59	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (không hoạt động tại trụ sở)	5222
60	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không Chi tiết: - Dịch vụ khai thác nhà ga hành khách (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); - Dịch vụ khai thác nhà ga, kho hàng hóa (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng);	5223

	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch vụ cung cấp xăng dầu hàng không (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); - Dịch vụ phục vụ kỹ thuật thương mại mặt đất (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); - Dịch vụ cung cấp suất ăn hàng không (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); - Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); - Dịch vụ kỹ thuật hàng không (Điều 15 Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 Quy định về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng); <p>(Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)</p>	
61	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
62	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
63	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Không bao gồm những loại Nhà nước cấm)	5229
64	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
65	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
66	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm (Điều 86 Luật kinh doanh bảo hiểm sửa đổi bổ sung 2010) (Chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện pháp luật)	6622
67	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
68	Đại lý du lịch	7911
69	Điều hành tua du lịch	7912
70	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
72	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Công ty được thành lập để huy động và sử dụng có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh về lĩnh vực: hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành, phát triển trên nền tảng ngành cơ khí chế tạo, xây dựng.
- Tạo điều kiện để các cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ này, thay đổi phương thức quản lý, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả mang lại lợi nhuận tối đa cho các cổ đông và đáp ứng nhu cầu của thị trường.
- Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận có thể có được của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động và hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 916.499.510.000 đồng (Chín trăm mười sáu tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm mười nghìn đồng)
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 91.649.951 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 30 kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

- a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
- h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
- i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
- j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
- k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải

thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
- 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
 - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
- f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

- j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
- k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ

được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- c) Phiếu biểu quyết;
- d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán

thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ các trường hợp quy định tại Điểm b, d, g Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, HĐQT cũng được quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong các trường hợp sau:

- Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành cổ phiếu/chào bán cổ phiếu/mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.

- Phát hành trái phiếu (bao gồm trái phiếu riêng lẻ và trái phiếu chào bán ra công chúng) theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu có bảo đảm, trái phiếu kèm chứng quyền...;
 - Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty;
 - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
 - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm của Công ty..
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích lấy ý kiến;
 - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
 - g. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
 - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên

bán (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b. Trình độ chuyên môn;
 - c. Quá trình công tác;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty. Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
- q. s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
- 5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
- 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

109
CỔ
CƠ
ƯD
A
VH

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

8. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

184
TY
ÂN
TH
N
57

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
 - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d. Tham dự các cuộc họp;
 - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
 - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
 - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
 - g. Tuyển dụng lao động;
 - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
 - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát



1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mỗi

quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
2. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
4. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
6. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
7. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

251
NG
PH
NG
A
PH

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

08d
TY
AN
THI
N
H

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
 - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a. Các chi phí thanh lý;
 - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
 - c. Nợ thuế;
 - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
 - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

- a. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
- b. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lương thực A An nhất trí thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 2003.2/2026/NQĐHĐCĐ-AAN ngày 20 tháng 03 năm 2026; được sửa đổi cập nhật theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 0607/AAN/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 07 năm 2026.
2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.


NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
CÔNG TY
CƠ PHÂN
LƯƠNG THỰC
A AN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯƠNG ĐỨC NAM

AAN FOOD JOINT STOCK COMPANY



CHARTER ON ORGANIZATION AND OPERATION

Hanoi, July 2026

Contents	
INTRODUCTION	5
I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION OF TERMS USED IN THIS CHARTER	5
Article 1. Definitions.....	5
II. COMPANY NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY	5
Article 2. Company Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation	6
Article 3. Legal Representative of the Company	6
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY	6
Article 4. Objectives of the Company.....	6
Article 5. Scope of Business and Operations of the Company	11
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS	11
Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders	11
Article 7. Share Certificates	11
Article 8. Other Securities Certificates	12
Article 9. Transfer of Shares	12
Article 10. Withdrawal of Shares (in the case of enterprise establishment)	12
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL	13
Article 11. Organizational Structure, Governance and Control	13
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS	13
Article 12. Rights of Shareholders	13
Article 13. Obligations of Shareholders.....	14
Article 14. General Meeting of Shareholders	15
Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders	16
Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders.....	18
Article 17. Changes to Rights	18
Article 18. Convening of Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders	19
Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders.....	20
Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders.....	20
Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders..	22
Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders	23
Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders	25

Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders.....	25
VII. BOARD OF DIRECTORS.....	26
Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors.....	26
Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors.....	26
Article 27. Powers and Duties of the Board of Directors	27
Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board Members	28
Article 29. Chairperson of the Board of Directors.....	29
Article 30. Meetings of the Board of Directors	29
Article 31. Committees under the Board of Directors	30
Article 32. Corporate Governance Officer.....	31
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES.....	31
Article 33. Organizational Management Structure	31
Article 34. Company Executives	31
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Authority of the CEO	32
IX. SUPERVISORY BOARD.....	32
Article 36. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members (Inspectors).....	32
Article 37. Composition of the Supervisory Board.....	33
Article 38. Head of the Supervisory Board.....	33
Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board	33
Article 40. Meetings of the Supervisory Board	34
Article 41. Salary, Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Supervisory Board Members	34
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CEO, AND OTHER EXECUTIVES	35
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest	35
Article 43. Liability for Damages and Indemnification.....	35
XI. RIGHTS TO EXAMINE COMPANY BOOKS AND RECORDS	36
Article 44. Rights to Examine Books and Records.....	36
XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION.....	36
Article 45. Employees and Trade Union.....	36
XIII. PROFIT DISTRIBUTION	37
Article 46. Profit Distribution	37
XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME.....	37
Article 47. Bank Accounts	37
Article 48. Financial Year	37
Article 49. Accounting Regime.....	37

XV. FINANCIAL REPORTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE RESPONSIBILITIES.....	38
Article 50. Annual, Semi-annual, and Quarterly Financial Reports	38
Article 51. Annual Report	38
XVI. COMPANY AUDIT	38
Article 52. Audit.....	38
XVII. COMPANY SEAL.....	38
Article 53. Company Seal	38
XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY	39
Article 54. Dissolution	39
Article 55. Extension of Operation Term	39
Article 56. Liquidation	39
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION	39
Article 57. Internal Dispute Resolution	39
XX. AMENDMENTS TO THE CHARTER	40
Article 58. Company Charter	40
XXI. EFFECTIVE DATE	40
Article 59. Effective Date	40

INTRODUCTION

This Charter was adopted pursuant to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 2003.2/2026/NQĐHĐCĐ-AAN dated March 20, 2026 and amended pursuant to the Board Resolution No. 0607/AAN/NQ-HĐQT dated July 6, 2026.

I. DEFINITIONS AND INTERPRETATION OF TERMS USED IN THIS CHARTER

Article 1. Definitions

1. In this Charter, the following terms shall have the meanings set out below:

- a. *Charter Capital* means the total par value of shares that have been sold or subscribed for at the time of establishment of the joint stock company, in accordance with Article 6 of this Charter;
 - b. *Voting Capital* means share capital under which the owner is entitled to voting rights on matters falling within the authority of the General Meeting of Shareholders;
 - c. *Law on Enterprises* means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - d. *Law on Securities* means the Law on Securities No. 54/2019/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - e. *Vietnam* means the Socialist Republic of Vietnam;
 - f. *Date of Establishment* means the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or other equivalent documents);
 - g. *Executive Officers* mean the Director (General Director), Deputy Director (Deputy General Director), Chief Accountant, and other executive officers as prescribed in this Charter;
 - h. *Managers* mean the Company's management personnel, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, the Director (General Director), and other individuals holding managerial positions in accordance with this Charter;
 - i. *Related Persons* mean individuals or organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - j. *Shareholder* means any individual or organization holding at least one share of the joint stock company;
 - k. *Founding Shareholder* means a shareholder holding at least one ordinary share and whose name is included in the list of founding shareholders of the joint stock company;
 - l. *Major Shareholder* means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;
 - m. *Term of Operation* means the period during which the Company operates as stipulated in Article 2 of this Charter and any extension thereof (if any) as approved by the General Meeting of Shareholders;
 - n. *Stock Exchange* means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.
2. In this Charter, any reference to any provision or document shall include any amendment, supplement, or replacement thereof.
3. Headings (Sections and Articles of this Charter) are included for convenience of reference only and shall not affect the interpretation of this Charter.

II. COMPANY NAME, LEGAL FORM, HEAD OFFICE, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATION AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Article 2. Company Name, Legal Form, Head Office, Branches, Representative Offices, Business Locations and Term of Operation

1. Company Name

- Company name in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC A AN
- Company name in a foreign language: A AN FOOD JOINT STOCK COMPANY
- Abbreviated name: AAN FOOD., JSC

2. The Company is a joint stock company with legal entity status, duly established and operating in accordance with the applicable laws of Vietnam.

3. Registered Head Office

- Registered head office address: 14th Floor, Diamond Flower Building, No. 48 Le Van Luong Street, N1 New Urban Area, Nhan Chinh Ward, Thanh Xuan District, Hanoi City, Vietnam
- Telephone: 19006869
- Website: aan.vn/

4. The Company may establish branches and representative offices at business locations to achieve its business objectives in accordance with resolutions of the Board of Directors and within the scope permitted by applicable laws. The Company has the following branches:

- **A An Food Joint Stock Company – Ho Chi Minh City Branch:** No. 144–146–148 Street No. 11, Quarter 5, An Phu Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- **A An Food Joint Stock Company – Dong Thap Branch:** Hau River Riverside Road, An Ninh Hamlet, Dinh An Commune, Lap Vo District, Dong Thap Province, Vietnam.

5. Unless terminated earlier in accordance with Clause 2, Article 54, or extended in accordance with Article 55 of this Charter, the term of operation of the Company shall be indefinite from the date of establishment.

Article 3. Legal Representative of the Company

1. The Company has one (01) legal representative. The General Director shall be the legal representative of the Company.

2. The legal representative of the Company shall represent the Company in exercising its rights and fulfilling its obligations arising from the Company's transactions; represent the Company as the petitioner in civil matters; and act on behalf of the Company as plaintiff, defendant, or a person with related rights and obligations before arbitration bodies and courts, as well as exercise other rights and obligations in accordance with applicable laws.

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATIONS OF THE COMPANY

Article 4. Objectives of the Company

1. Business lines of the Company:

No.	Business Line	Code
1	Combined agriculture (Not operating at the headquarters)	0150
2	Silviculture, forest care and forestry nurseries - Detail: Forestry nurseries; Afforestation and timber forest care (Not operating at the headquarters)	0210
3	Logging (Not operating at the headquarters)	0220

4	Inland aquaculture (Not operating at the headquarters)	0322
5	Mining and agglomeration of hard coal - Detail: Hard coal mining: underground or surface mining activities, including mining by liquefaction methods; cleaning, sizing, sorting, classifying, crushing, screening activities; and other activities to upgrade lignite and improve quality or coal transport equipment; Recovery of coal from culm banks (Not operating at the headquarters)	0510
6	Mining and agglomeration of lignite - Detail: Lignite (brown coal) mining; underground or surface mining activities, including mining by liquefaction methods; Washing, dehydrating, crushing and other activities to collect lignite to facilitate coal storage and transport. (Not operating at the headquarters)	0520
7	Other mining and quarrying not elsewhere classified (Excluding types prohibited by the State)	0899
8	Processing and preserving of meat and meat products (Not operating at the headquarters)	1010
9	Processing and preserving of fish, crustaceans and molluscs (Not operating at the headquarters)	1020
10	Processing and preserving of fruit and vegetables - Detail: Production of non-concentrated juice from fruits and vegetables, unfermented and alcohol-free; Production of mixed fruit and vegetable juice; Preserving fruits, vegetables, and nuts by freezing, drying, soaking in oil, etc.; Processing jams, marmalades and table jellies; Roasting nuts; Processing nut-based foods and pastes; Shelling cashews, shelling peanuts; Processing food concentrates from fresh fruits and vegetables; Production of ready-made perishable fruit and vegetable foods such as salads, cut or peeled vegetables, frozen beans; Processing and producing cashew nuts for export.	1030
11	Manufacture of vegetable and animal oils and fats (Excluding types prohibited by the State)	1040
12	Manufacture of dairy products	1050
13	Manufacture of grain mill products (Not operating at the headquarters)	1061
14	Manufacture of starches and starch products (Not operating at the headquarters)	1062
15	Manufacture of bakery products	1071
16	Manufacture of sugar	1072
17	Manufacture of cocoa, chocolate and sugar confectionery	1073
18	Manufacture of macaroni, noodles, couscous and similar farinaceous products	1074
19	Manufacture of tea	1076
20	Manufacture of coffee	1077
21	Manufacture of other food products not elsewhere classified (Excluding types prohibited by the State)	1079

22	Manufacture of prepared animal feasts (Excluding types prohibited by the State)	1080
23	Manufacture of basic chemicals (Excluding types prohibited by the State and not operating at the headquarters)	2011
24	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified (Excluding the manufacture of military metal badges and medals)	2599
25	Manufacture of other electronic and electric wires and cables (Not operating at the headquarters)	2732
26	Manufacture of machinery for food, beverage and tobacco processing (Excluding types prohibited by the State)	2825
27	Construction of residential buildings	4101
28	Construction of non-residential buildings	4102
29	Construction of railways	4211
30	Construction of roads	4212
31	Construction of water projects	4291
32	Construction of mining projects	4292
33	Construction of processing and manufacturing plants	4293
34	Construction of other civil engineering projects	4299
35	Other construction installation	4329
36	Building completion and finishing	4330
37	Sale of motor vehicles and motorcycles (Excluding auction activities)	4541
38	Maintenance and repair of motor vehicles and motorcycles	4542
39	Sale of motor vehicle and motorcycle parts and accessories (Excluding auction activities)	4543
40	Agents, brokers, commodity auctions - Detail: Goods sale agents	4610
41	Wholesale of agricultural raw materials (except wood, bamboo) and live animals (Excluding types prohibited by the State)	4620
42	Wholesale of rice, wheat, other cereal grains, wheat flour (Not operating at the headquarters)	4631
43	Wholesale of food products	4632
44	Wholesale of beverages	4633
45	Wholesale of tobacco products - Detail: Wholesale of cigarettes (Excluding types prohibited by the State)	4634
46	Wholesale of other machinery, equipment and parts - Detail: Wholesale of mining and construction machinery, equipment and parts; Wholesale of electrical machinery, equipment and materials (generators, electric motors, wires and other devices used in electrical circuits); Wholesale of textile, garment, leather and footwear machinery, equipment and parts; Wholesale of office machinery, equipment and parts (except computers and peripheral equipment); Wholesale of medical machinery and equipment.	4659

47	Wholesale of solid, liquid and gaseous fuels and related products (Excluding types prohibited by the State)	4661
48	Wholesale of other construction materials and installation equipment - Detail: Wholesale of bamboo, raw timber, and processed wood	4663
49	Other specialized wholesale not elsewhere classified - Detail: Wholesale of fertilizers, pesticides and other chemicals used in agriculture; Wholesale of other chemicals (except those used in agriculture); Wholesale of plastics in primary forms; Wholesale of rubber; Wholesale of silk, fibers, and textile yarns; Wholesale of garment and footwear accessories (Excluding types prohibited by the State)	4669
50	Retail sale of food, foodstuffs, beverages, tobacco accounts for a large proportion in department stores	4711
51	Retail sale of food in specialized stores	4721
52	Retail sale of foodstuffs in specialized stores	4722
53	Retail sale of beverages in specialized stores	4723
54	Retail sale of other new goods in specialized stores (Excluding types prohibited by the State)	4773
55	Other passenger land transport - Detail: Passenger transport by intra-provincial and inter-provincial buses/coaches.	4932
56	Freight transport by road - Detail: Freight transport business by automobile (Article 9 of Decree No. 10/2020/ND-CP dated January 17, 2020, providing regulations on automobile transport business and conditions thereof).	4933
57	Warehousing and storage	5210
58	Service activities incidental to rail transportation (Not operating at the headquarters)	5221
59	Service activities incidental to water transportation (Not operating at the headquarters)	5222
60	Activities directly supporting air transport services Details: - Passenger terminal operation services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); - Cargo terminal and warehouse operation services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); - Aviation fuel supply services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); - Ground handling and commercial technical services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation);	5223

	<ul style="list-style-type: none"> - Airline catering services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); - Repair and maintenance services for aviation vehicles and equipment (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); - Aviation technical services (Article 15 of Decree No. 92/2016/ND-CP dated July 1, 2016, stipulating conditional business sectors and professions in the field of civil aviation); <p>(The enterprise can only operate when authorized by the competent State agency)</p>	
61	Cargo handling (Except cargo handling at airports)	5224
62	Service activities incidental to land transportation	5225
63	Other transportation support activities (Excluding types prohibited by the State)	5229
64	Short-stay accommodation services	5510
65	Restaurants and mobile food service activities	5610
66	Activities of insurance agents and brokers - Detail: Insurance agents (Article 86 of the Law on Insurance Business amended and supplemented in 2010) (Only operating when fully satisfying legal conditions)	6622
67	Real estate activities with own or leased property - Detail: Real estate business	6810
68	Travel agency activities	7911
69	Tour operator activities	7912
70	Reservation service and related activities	7990
71	Packaging activities (Except packaging of plant protection drugs)	8292
72	Other business support service activities not elsewhere classified - Detail: Import and export of commodities traded by the company (Article 28 of the Commercial Law 2005).	8299

2. Objectives of the Company:

- The Company is established to mobilize and utilize capital efficiently for the development of production and business activities in multiple sectors, with a focus on manufacturing, mechanical engineering, and construction.
- To create conditions for shareholders to fully exercise their rights and fulfill their obligations in accordance with applicable laws and this Charter; to improve management methods; and to create incentives that promote efficient business operations, maximize returns for shareholders, and meet market demand.
- To continuously develop the Company's production, trading, and service activities within its business sectors in order to maximize profits for shareholders, enhance the Company's value, improve

employees' living standards, working conditions, and income, and fully perform obligations to the State budget.

Article 5. Scope of Business and Operations of the Company

The Company is permitted to conduct business in the business lines stipulated in this Charter, which have been duly registered or notified of changes with the business registration authority and published on the National Business Registration Portal. Where the Company engages in conditional business lines, it shall satisfy all applicable business conditions in accordance with the Law on Investment and other relevant specialized laws.

IV. CHARTER CAPITAL, SHARES AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Article 6. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders

1. The charter capital of the Company is VND 916,499,510,000 (In words: Nine hundred sixteen billion four hundred ninety-nine million five hundred ten thousand Vietnamese Dong).

The total charter capital of the Company is divided into 91,649,951 shares with a par value of VND 10,000 per share.

2. The Company may change its charter capital upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with applicable laws.

3. As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares include ordinary shares and preferred shares (if any). The rights and obligations of shareholders holding each class of shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. The Company may issue additional classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws.

5. Ordinary shares shall be offered on a priority basis to existing shareholders in proportion to their respective ownership of ordinary shares in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares not subscribed in full by shareholders shall be decided by the Board of Directors. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders or other persons on terms and conditions no more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. The Company may repurchase shares issued by the Company in accordance with the methods stipulated in this Charter and applicable laws.

7. The Company may issue other types of securities in accordance with applicable laws.

Article 7. Share Certificates

1. Shareholders of the Company shall be issued share certificates corresponding to the number and class of shares they hold.

2. A share certificate is a type of security that certifies the lawful rights and interests of its holder in respect of a portion of the share capital of the issuing organization. Share certificates must contain all mandatory information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Within thirty (30) days from the date the Company receives a complete dossier for the transfer of share ownership in accordance with the Company's regulations, or within thirty (30) days from the date full payment for the subscribed shares is completed in accordance with the Company's share issuance plan (or such other period as stipulated in the issuance terms), the holder of such shares shall be issued with a share certificate. The shareholder shall not be required to pay any cost for the printing of the share certificate.

4. In the event that a share certificate is lost, damaged, or destroyed in any other form, the shareholder may request the Company to reissue a replacement share certificate. Such request must include the following information:

- a. Information regarding the lost, damaged, or otherwise destroyed share certificate;
- b. Commitment to assume responsibility for any disputes arising from the reissuance of the new share certificate.

Article 8. Other Securities Certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the Company's legal representative and the Company's seal.

Article 9. Transfer of Shares

1. All shares are freely transferable, unless otherwise provided by this Charter or applicable laws. Shares listed or registered for trading on a stock exchange shall be transferred in accordance with the laws on securities and the securities market.
2. Shares that have not been fully paid for shall not be transferable and shall not entitle their holders to related rights and benefits, including the right to receive dividends, the right to receive shares issued for capital increase from owners' equity, the right to subscribe for newly offered shares, and other rights and benefits as prescribed by applicable laws.

Article 10. Forfeiture of Shares (Applicable upon Enterprise Registration)

1. Where a shareholder fails to pay in full and on time the amount payable for the subscribed shares, the Board of Directors shall notify such shareholder and shall have the right to require payment of the outstanding amount. Such shareholder shall also remain liable for the total par value of the subscribed shares in respect of the Company's financial obligations arising from such failure to make full payment.
2. The above notice shall specify a new payment deadline (being not less than seven (7) days from the date of the notice), the place of payment, and shall clearly state that, if payment is not made in accordance with the notice, the unpaid shares shall be forfeited.
3. The Board of Directors shall have the right to forfeit shares that have not been fully paid for or paid on time if the requirements set out in the above notice are not complied with.
4. Forfeited shares shall be deemed authorized but unissued shares as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may directly or authorize the sale or reallocation of such shares on such terms and in such manner as it deems appropriate.
5. A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of such shares but shall remain liable for the total par value of the subscribed shares in relation to the Company's financial obligations arising prior to the date of forfeiture, as determined by the Board of Directors, until full payment has been made. The Board of Directors shall have full authority to require payment of the entire amount due in respect of such shares at the time of forfeiture.
6. A notice of forfeiture shall be sent to the holder of the forfeited shares prior to the forfeiture date. The forfeiture shall remain valid notwithstanding any error or omission in the delivery of such notice.

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE AND CONTROL

Article 11. Organizational Structure, Governance and Control

The Company's organizational structure for management, governance and control comprises the following bodies:

1. General Meeting of Shareholders;
2. Board of Directors;
3. Supervisory Board;
4. General Director.

VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of Shareholders

1. Ordinary shareholders shall have the following rights:
 - a. To attend and speak at meetings of the General Meeting of Shareholders and to exercise voting rights either directly, through an authorized representative, or in other forms as prescribed by this Charter and applicable laws. Each ordinary share carries one voting right;
 - b. To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;
 - c. To have priority in subscribing for newly issued shares in proportion to their ownership of ordinary shares in the Company;
 - d. To freely transfer their shares to others, except in cases stipulated in Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant laws;
 - e. To examine, look up and extract information on names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote, and to request correction of inaccurate information relating to themselves;
 - f. To examine, look up, extract or copy the Company Charter, minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders;
 - g. Upon dissolution or bankruptcy of the Company, to receive a portion of the remaining assets corresponding to their share ownership ratio in the Company;
 - h. To request the Company to repurchase their shares in cases prescribed in Article 132 of the Law on Enterprises;
 - i. To be treated equally. Shares of the same class shall confer equal rights, obligations and benefits on their holders. In the event that the Company issues preference shares, the rights and obligations attached to such preference shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;
 - j. To have access to full periodic and extraordinary information disclosed by the Company in accordance with applicable laws;
 - k. To have their lawful rights and interests protected, and to request suspension or annulment of resolutions or decisions of the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises;
 - l. Other rights as provided by law and this Charter.
2. **Shareholders or groups of shareholders holding at least five percent (5%) of the total ordinary shares shall have the following rights:**
 - a. To request the Board of Directors to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;
 - b. To examine, look up and extract minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and

transactions subject to approval by the Board of Directors, and other documents, except for documents relating to the Company's trade secrets or business secrets;

c. To request the Supervisory Board to examine specific matters relating to the management and operation of the Company where deemed necessary. Such request must be made in writing and shall include the following information: full name, contact address, nationality and legal identification details for individual shareholders; name, enterprise identification number or legal identification number, and registered head office address for organizational shareholders; the number of shares and the time of share registration of each shareholder; the total number of shares held by the group of shareholders and the ownership ratio in the total shares of the Company; the matters to be examined and the purpose of such examination.

d. To propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposals must be made in writing and submitted to the Company no later than 03 working days prior to the opening date of the meeting, unless a different time limit is stipulated in the Company's Charter. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the matter proposed to be included in the meeting agenda;

e. Other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Shareholders or groups of shareholders holding 10% or more of the total number of ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors:

a. Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Board of Supervisors must notify the shareholders attending the General Meeting of Shareholders of such grouping prior to the opening of the meeting;

b. Based on the number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors, shareholders or groups of shareholders specified in this Clause shall be entitled to nominate one or more candidates, as decided by the General Meeting of Shareholders, to the Board of Directors and the Board of Supervisors. Where the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate under the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Board of Supervisors, and/or other shareholders.

Article 13. Obligations of Shareholders

Ordinary shareholders shall have the following obligations:

1. To fully and timely pay for the subscribed shares;
2. Not to withdraw the capital contributed in the form of ordinary shares from the Company in any manner, except where the Company or another party purchases such shares. In the event that a shareholder withdraws part or all of the contributed share capital in violation of this provision, such shareholder and any related persons shall be jointly liable for the debts and other property obligations of the Company within the value of the withdrawn shares and for any damages incurred;
3. To comply with the Company's Charter and internal management regulations;
4. To comply with resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
5. To maintain confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Charter and the law; to use such information solely for the purpose of exercising and protecting their lawful rights and interests; and strictly refrain from disclosing, copying, or transmitting such information to any other organizations or individuals;

6. To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through the following forms:
 - a. Attending and voting directly at the meeting;
 - b. Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;
 - c. Attending and voting via online meetings, electronic voting, or other electronic means;
 - d. Submitting voting ballots to the meeting by mail, fax or email;
 - e. Submitting voting ballots by other means as provided in the Charter of the Company;
7. To bear personal liability when acting in the name of the Company in any form to commit any of the following acts:
 - a. Violating the law;
 - b. Conducting business activities or other transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;
 - c. Paying debts not yet due in the presence of financial risks to the Company;
8. To fulfill other obligations as prescribed by applicable laws.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders (“GMS”) consists of all shareholders with voting rights and is the highest decision-making body of the Company. The annual General Meeting of Shareholders shall be held once a year within four (04) months from the end of the financial year. Except where otherwise provided in the Company’s Charter, the Board of Directors may decide to extend the time for holding the annual General Meeting of Shareholders when necessary, but not exceeding six (06) months from the end of the financial year. In addition to the annual meeting, extraordinary General Meetings of Shareholders may be convened. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the location where the chairperson attends the meeting and must be within the territory of the Socialist Republic of Viet Nam.
2. The Board of Directors shall convene the annual General Meeting of Shareholders and select an appropriate venue. The annual General Meeting of Shareholders shall decide on matters in accordance with law and this Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In the event that the audit report on the Company’s annual financial statements contains material qualifications, an adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved auditing firm that conducted the audit to attend the annual General Meeting of Shareholders, and such representative shall be obliged to attend the meeting.
3. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. When deemed necessary for the interests of the Company;
 - b. When the number of remaining members of the Board of Directors or the Board of Supervisors falls below the minimum number as prescribed by law;
 - c. Upon request of a shareholder or a group of shareholders as stipulated in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises; such request must be made in writing, clearly stating the reasons and purposes of the meeting, and bearing sufficient signatures of the relevant shareholders, or be made in multiple documents collectively containing sufficient signatures of the relevant shareholders;
 - d. Upon request of the Board of Supervisors;
 - e. Other cases as prescribed by law and this Charter.
4. Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders
 - a. The Board of Directors must convene the General Meeting of Shareholders within 30 days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent



members of the Board of Directors, or members of the Board of Supervisors falls as specified in Point b Clause 3 of this Article, or from the date of receipt of a request as specified in Points c and d Clause 3 of this Article;

b. If the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point a Clause 4 of this Article, then within the following 30 days, the Board of Supervisors shall convene the General Meeting of Shareholders in replacement of the Board of Directors in accordance with Clause 3 Article 140 of the Law on Enterprises;

c. If the Board of Supervisors also fails to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with Point b Clause 4 of this Article, the shareholder or group of shareholders specified in Point c Clause 3 of this Article shall have the right to request the Company's legal representative to convene the General Meeting of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises.

In this case, such shareholder or group of shareholders convening the General Meeting of Shareholders may request the business registration authority to supervise the order, procedures for convening, conducting the meeting, and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders. All costs related to convening and holding the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. These costs shall not include expenses incurred by shareholders when attending the General Meeting of Shareholders, including accommodation and travel expenses;

d. Procedures for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5 Article 140 of the Law on Enterprises.

Article 15. Rights and Obligations of the General Meeting of Shareholders

1. The General Meeting of Shareholders shall have the following rights and obligations:

- a. To approve the development orientation and strategic direction of the Company;
- b. To decide on the classes of shares and the total number of shares of each class authorized for issuance; to decide the annual dividend rate for each class of shares;
- c. To elect, remove, or dismiss members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- d. To decide on investments in, or the sale of, assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- e. To decide on amendments to or supplementation of the Company Charter;
- f. To approve the annual financial statements;
- g. To decide on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;
- h. To review and handle violations committed by members of the Board of Directors or the Board of Supervisors that cause damage to the Company and its shareholders;
- i. To decide on the reorganization or dissolution of the Company;
- j. To decide on the budget or total remuneration, bonuses, and other benefits of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- k. To approve the Internal Governance Regulations; Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Supervisory Board;

- l. To approve the list of approved auditing firms; to decide on the appointment of an approved auditing firm to audit the Company's operations, and to dismiss an approved auditor when deemed necessary;
- m. Other rights and obligations as prescribed by law.

2. The General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

- a. The Company's annual business plan;
- b. The audited annual financial statements;
- c. Reports of the Board of Directors on corporate governance and on the performance of the Board of Directors and each of its members;
- d. Reports of the Board of Supervisors on the Company's business performance and on the performance of the Board of Directors and the General Director;
- e. Self-assessment reports on the performance of the Board of Supervisors and each of its members;
- f. Dividend levels for each class of shares;
- g. The number of members of the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- h. Election, removal, or dismissal of members of the Board of Directors and members of the Board of Supervisors;
- i. The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Board of Supervisors;
- j. Approval of the list of approved auditing firms; decision on the appointment of an approved auditing firm to audit the Company's operations when deemed necessary;
- k. Amendments to or supplementation of the Company Charter;
- l. The classes of shares and the number of newly issued shares of each class, and the transfer of shares by founding shareholders within the first three (03) years from the date of establishment;
- m. Division, separation, consolidation, merger, or conversion of the Company;
- n. Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;
- o. Decisions on investments in, or the sale of, assets with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- p. Decisions on the repurchase of more than 10% of the total number of issued shares of each class;
- q. Approval of contracts or transactions between the Company and related parties as stipulated in Clause 1 Article 167 of the Law on Enterprises, with a value equal to or exceeding 35% of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;
- r. Approval of transactions specified in Clause 4 Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain articles of the Law on Securities;
- s. Approval of the Internal Corporate Governance Regulations, the Rules of Operation of the Board of Directors, and the Rules of Operation of the Board of Supervisors;

t. Other matters as prescribed by law and this Charter.

3. All resolutions and matters included in the meeting agenda must be discussed and voted on at the General Meeting of Shareholders.

Article 16. Authorization to Attend the General Meeting of Shareholders

1. A shareholder or an authorized representative of an organizational shareholder may attend the General Meeting of Shareholders in person, authorize one or more individuals or organizations to attend the meeting on his/her/its behalf, or attend the meeting through one of the forms prescribed in Clause 3 Article 144 of the Law on Enterprises.

2. The authorization for an individual or organization to represent a shareholder to attend the General Meeting of Shareholders as prescribed in Clause 1 of this Article must be made in writing. The authorization letter shall be prepared in accordance with civil law regulations and must clearly specify the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of authorized shares, the contents and scope of authorization, the term of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized party. The authorized representative attending the General Meeting of Shareholders must submit the authorization letter upon registration for attendance. In the event of sub-authorization, the attendee must additionally present the original authorization letter from the shareholder or the authorized representative of the organizational shareholder (if such authorization has not been previously registered with the Company).

3. The voting ballots cast by the authorized representative within the scope of authorization shall remain valid in any of the following cases, except where:

- a. The authorizing party has died or has been restricted or lost civil act capacity;
- b. The authorizing party has revoked the authorization appointment;
- c. The authorizing party has revoked the authority of the person performing the authorization.

This provision shall not apply if the Company receives notice of any of the above events prior to the opening time of the General Meeting of Shareholders or prior to the reconvening of the meeting.

Article 17. Changes to Rights

1. Any change to or cancellation of special rights attached to a class of preference shares shall take effect only when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights and obligations of holders of preference shares shall be adopted only if approved by preference shareholders of the same class representing at least 75% of the total number of issued preference shares of that class attending the meeting, or by preference shareholders of the same class representing at least 75% of the total number of issued preference shares of that class in the case of approval by written voting.

2. A meeting of shareholders holding a particular class of preference shares to approve changes to such rights shall be valid only if attended by at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) holding at least one-third (1/3) of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting shall be reconvened within the following 30 days, and the shareholders holding such class of shares present in person or through authorized representatives—regardless of the number of shareholders or shares held—shall be deemed to constitute a valid quorum. At such meetings of preference shareholders, shareholders present in

person or through authorized representatives may request voting by secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

3. The procedures for convening and conducting such separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set forth in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Unless otherwise stipulated in the share issuance terms, the special rights attached to classes of shares carrying preferential rights with respect to some or all matters relating to the distribution of profits or assets of the Company shall not be affected when the Company issues additional shares of the same class.

Article 18. Convening of Meetings, Meeting Agenda and Notice of Invitation to the General Meeting of Shareholders

1. The Board of Directors shall convene annual and extraordinary General Meetings of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the cases prescribed in Clause 3 Article 14 of this Charter.

2. The person convening the General Meeting of Shareholders shall carry out the following tasks:

a) Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders shall be made no more than ten (10) days prior to the date of sending the notice of invitation to the meeting. The Company shall disclose information on the preparation of the list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the last registration date;

b) Prepare the agenda and contents of the meeting;

c) Prepare documents for the meeting;

d) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed contents of the meeting;

d) Determine the time and venue of the meeting;

e) Notify and send the notice of invitation to the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting;

g) Other tasks serving the organization of the meeting.

3. The notice of invitation to the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders by a method ensuring delivery to the shareholders' registered contact addresses, and shall simultaneously be published on the Company's website and on the websites of the State Securities Commission and the Stock Exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The person convening the General Meeting of Shareholders must send the notice of invitation to all shareholders on the list of shareholders entitled to attend the meeting no later than twenty-one (21) days prior to the opening date of the meeting (calculated from the date the notice is lawfully sent or dispatched). The agenda of the General Meeting of Shareholders and documents related to matters to be voted on at the meeting shall be sent to shareholders and/or published on the Company's website. In cases where documents are not enclosed with the notice of invitation, the notice must clearly state the link to access the full set of meeting documents, including:

a) The meeting agenda and documents to be used at the meeting;

b) The list and detailed information of candidates in the case of election of members of the Board of Directors or the Supervisory Board;

c) Voting ballots;

d) Draft resolutions for each matter included in the meeting agenda.

4. A shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter shall have the right to propose matters to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be made in writing and sent to the Company no later than three (03) working days prior to the opening date of the meeting. The proposal must clearly specify the name of the shareholder, the number of shares of each class held by such shareholder, and the proposed matter to be included in the meeting agenda.

5. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have the right to refuse the proposal specified in Clause 4 of this Article in any of the following cases:

a) The proposal is not submitted in accordance with Clause 4 of this Article;

b) At the time of submission, the shareholder or group of shareholders does not hold at least five percent (5%) of the ordinary shares as prescribed in Clause 2 Article 12 of this Charter;

c) The proposed matter does not fall within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders;

d) Other cases as prescribed by law and this Charter.

6. The person convening the General Meeting of Shareholders must accept and include the proposal specified in Clause 4 of this Article in the proposed agenda and contents of the meeting, except in the cases specified in Clause 5 of this Article. The proposal shall be officially added to the agenda and contents of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.

Article 19. Conditions for Conducting the General Meeting of Shareholders

1. A General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent more than fifty percent (50%) of the total voting rights.

2. In the event that the first meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 1 of this Article, a notice of invitation to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the scheduled date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders shall be conducted when shareholders attending the meeting represent at least thirty-three percent (33%) of the total voting rights.

3. In the event that the second meeting does not meet the conditions for conduct as prescribed in Clause 2 of this Article, a notice of invitation to the third meeting must be sent within twenty (20) days from the scheduled date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders shall be conducted regardless of the total voting rights of shareholders attending the meeting.

Article 20. Procedures for Conducting Meetings and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Before the opening of the meeting, the Company shall conduct the registration of shareholders and shall continue such registration until all shareholders entitled to attend the meeting have completed their registration, in accordance with the following procedures:

a. During the registration process, the Company shall issue to each shareholder or authorized representative entitled to vote a voting card stating the registration number, the full name of the shareholder, the full name of the authorized representative (if any), and the number of votes held by such shareholder. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each item on the agenda separately. Voting shall be conducted by votes for, against, or abstaining. At the meeting, voting cards in favor of the proposed resolution shall be collected first, followed by voting cards against the proposed resolution. The total number of votes for and against shall then be counted to determine the voting result. The vote-counting results shall be announced by the Chairperson immediately before the closing of the meeting. Upon the Chairperson's proposal, the General Meeting of Shareholders shall elect the persons responsible for vote counting or supervising the vote-counting process. The number of members of the Vote Counting Committee shall be determined by the General Meeting of Shareholders based on the Chairperson's proposal;

b. Shareholders, authorized representatives of organizational shareholders, or authorized persons arriving after the opening of the meeting shall have the right to register immediately and thereafter participate and vote at the meeting right after registration. The Chairperson shall not be obliged to suspend the meeting to allow late registration, and the validity of matters already voted on shall remain unchanged.

2. The election of the Chairperson, Secretary, and Vote-Counting Committee shall be conducted as follows:

a. The Chairperson of the Board of Directors shall act as the Chairperson of the General Meeting of Shareholders convened by the Board of Directors or authorize another member of the Board of Directors to act as Chairperson. In the event that the Chairperson is absent or temporarily unable to perform his/her duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one of themselves as Chairperson of the meeting by majority vote. If the Chairperson cannot be elected, the Head of the Supervisory Board shall preside over the meeting for the General Meeting of Shareholders to elect a Chairperson from among the attendees, and the person receiving the highest number of votes shall act as Chairperson;

b. Except for the case specified in Point a of this Clause, the person convening the General Meeting of Shareholders shall preside over the election of the Chairperson by the General Meeting of Shareholders, and the person receiving the highest number of votes shall act as the Chairperson of the meeting;

c. The chairperson appoints one or more people to serve as meeting secretaries;

d. The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the vote counting committee upon the recommendation of the Chairperson.

3. The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders at the opening session. The agenda must clearly and specifically determine the time allocated to each matter included therein.

4. The Chairperson of the meeting shall have the right to take such necessary and reasonable measures as are appropriate to ensure that the General Meeting of Shareholders is conducted in an orderly manner, in accordance with the approved agenda, and reflects the wishes of the majority of the attendees

a. Arranging seating at the venue of the General Meeting of Shareholders;

- b. Ensuring the safety of all persons present at the meeting venue(s);
 - c. Facilitate the attendance (or continued attendance) of shareholders at the meeting. The person convening the General Meeting of Shareholders shall have full authority to modify the above measures and adopt any other necessary measures. Such measures may include the issuance of admission passes or the use of other appropriate methods of admission control.
5. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote separately on each item on the agenda. Voting shall be conducted by votes for, against, or abstaining. The results of the vote counting shall be announced by the Chairperson immediately before the close of the meeting.
 6. Shareholders or proxy arriving after the opening of the meeting shall still be entitled to register and vote immediately upon registration. In such case, the validity of the matters voted on before his/her/its arrival shall remain unaffected.
 7. The person convening the meeting or the Chairperson of the General Meeting of Shareholders shall have the following rights:
 - a. To require all attendees to be subject to inspection or other lawful and reasonable security measures;
 - b. To request competent authorities to maintain order at the meeting; to expel from the meeting those who fail to comply with the Chairperson's authority, deliberately cause disorder, obstruct the normal progress of the meeting, or fail to comply with security inspection requirements.
 8. The Chairperson shall have the right to adjourn a duly registered General Meeting of Shareholders for a period not exceeding three (03) working days from the scheduled opening date of the meeting and may only adjourn the meeting or change the meeting venue in the following cases:
 - a. The meeting venue does not have sufficient and convenient seating for all attendees;
 - b. Communication facilities at the meeting venue do not ensure shareholders' participation, discussion, and voting;
 - c. There are attendees obstructing or disrupting order, posing a risk that the meeting cannot be conducted fairly and lawfully.
 9. In the event that the Chairperson adjourns or suspends the General Meeting of Shareholders in contravention of Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from among the attendees to replace the Chairperson and conduct the meeting until its conclusion; all resolutions adopted at such meeting shall remain valid and effective.
 10. Where the Company applies modern technology to organize the General Meeting of Shareholders through online meetings, the Company shall be responsible for ensuring that shareholders can attend and vote by electronic voting or other electronic means in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3 Article 273 of Decree No. 155/2020/NĐ-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Article 21. Conditions for Adoption of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

1. Resolutions on the following matters shall be adopted if approved by shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting rights of all shareholders attending the meeting, unless otherwise provided in Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises:
 - a. Classes of shares and total number of shares of each class;

- b. Changes to business lines and sectors;
- c. Changes to the organizational and management structure of the Company;
- d. Investment projects or the sale of assets with a value equal to or exceeding 35% of the total assets of the Company as stated in its most recent financial statements;
- e. Reorganization or dissolution of the Company.

2. Other resolutions shall be adopted if approved by shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total voting rights of all shareholders attending the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted with one hundred percent (100%) of the total voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and adopting such resolutions are in violation of the Law on Enterprises and this Charter.

Article 22. Authority and Procedures for Collecting Written Opinions of Shareholders to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

The authority and procedures for collecting written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:

1. The Board of Directors shall have the right to collect written opinions of shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders when deemed necessary for the benefit of the Company, except for the cases specified at Points b, d, and g Clause 2 Article 147 of the Law on Enterprises. In addition, the Board of Directors shall also be entitled to collect written opinions of shareholders in the following cases:

- Changes to the Company's charter capital through share issuance/share offering/repurchase of treasury shares for cancellation resulting in a reduction of charter capital;
- Issuance of bonds (including private placement bonds and bonds offered to the public) in forms such as convertible bonds, secured bonds, bonds with warrants, etc.;
- Amendments and supplements to the Charter on organization and operation of the Company;
- Classes of shares and total number of shares of each class;
- Decisions on investment projects or sale of assets with a value from thirty-five percent (35%) to less than fifty percent (50%) of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company, unless the Charter stipulates a different ratio or value;
- Approval of the Company's annual financial statements.

2. The Board of Directors shall prepare voting ballots, draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, explanatory documents for the draft resolutions, and send them to all shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the deadline for returning the voting ballots. The requirements and methods for sending voting ballots and accompanying documents shall be implemented in accordance with Clause 3 Article 18 of this Charter.

3. Voting ballots shall contain the following principal contents:

- a. Name, head office address, and enterprise identification number;
- b. Purpose of collecting opinions;
- c. Full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, enterprise identification number or legal document number, and head office address of the

organizational shareholder; or full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual representative of an organizational shareholder; number of shares of each class and the corresponding voting rights of the shareholder;

- d. Matters subject to opinion collection for decision-making;
- e. Voting options including approval, disapproval, and abstention for each matter;
- f. Deadline for returning the completed voting ballot to the Company;
- g. Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Shareholders may return the completed voting ballots to the Company by post, fax, or email as follows:

a. In case of submission by post, the completed voting ballot must bear the signature of the individual shareholder or the authorized representative or legal representative of the organizational shareholder. The ballot must be sealed in an envelope, and no one shall be permitted to open it before vote counting;

b. In case of submission by fax or email, the voting ballot must be kept confidential until the time of vote counting;

c. Voting ballots received after the deadline stated in the ballot, or ballots that are opened prematurely (in the case of postal submission) or disclosed (in the case of fax or email), shall be invalid. Voting ballots not returned shall be deemed as non-participating votes.

5. The Board of Directors shall conduct vote counting and prepare the vote-counting minutes in the presence of the Supervisory Board or shareholders who do not hold management positions in the Company. The vote-counting minutes shall contain the following principal contents:

a. Name, head office address, and enterprise identification number;

b. Purpose and matters subject to opinion collection for adoption of resolutions;

c. Number of shareholders and total voting rights participating in the voting, distinguishing valid votes and invalid votes and the methods of ballot submission, together with an appendix listing participating shareholders;

d. Total number of approving votes, disapproving votes, and abstentions for each matter;

e. Matters adopted and the corresponding approval ratios;

f. Full names and signatures of the Chairperson of the Board of Directors, the vote counter(s), and the vote-counting supervisor(s);

g. Members of the Board of Directors, vote counter(s), and vote-counting supervisor(s) shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes and jointly liable for any damages arising from resolutions adopted due to dishonest or inaccurate vote counting.

6. The vote-counting minutes and adopted resolutions shall be sent to shareholders within fifteen (15) days from the completion of vote counting. Such delivery may be replaced by posting on the Company's website within twenty-four (24) hours from the completion of vote counting.

7. Completed voting ballots, vote-counting minutes, adopted resolutions, and all related documents enclosed with the voting ballots shall be retained at the Company's head office.

8. A resolution adopted by collecting written opinions of shareholders shall be valid and have the same legal effect as a resolution adopted at a meeting of the General Meeting of Shareholders if approved by shareholders holding more than fifty percent (50%) of the total voting rights of all shareholders entitled to vote.

Article 23. Resolutions and Minutes of Meetings of the General Meeting of Shareholders

1. Meetings of the General Meeting of Shareholders shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, and shall contain the following principal contents:

- a. Name, head office address, and enterprise identification number;
- b. Time and venue of the General Meeting of Shareholders;
- c. Agenda and contents of the meeting;
- d. Full names of the Chairperson and the Secretary;
- e. Summary of the meeting proceedings and opinions expressed at the meeting on each matter in the agenda;
- f. Number of shareholders and total voting rights of shareholders attending the meeting, with an appendix listing registered shareholders and shareholder representatives attending the meeting together with the number of shares and corresponding voting rights;
- g. Total voting rights for each voting matter, specifying the voting method, total valid votes, invalid votes, approving votes, disapproving votes, and abstentions, and the corresponding ratios based on the total voting rights of attending shareholders;
- h. Matters adopted and the corresponding approval ratios;
- i. Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. In case the Chairperson or the Secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and containing all contents as prescribed herein; the refusal to sign must be clearly stated in the minutes.

2. The minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson, Secretary, or other signatories of the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the contents thereof.

3. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign-language version, the Vietnamese version shall prevail.

4. Resolutions, minutes of the General Meeting of Shareholders, appendices listing registered shareholders with their signatures, powers of attorney for meeting attendance, all documents attached to the minutes (if any), and documents enclosed with meeting notices shall be disclosed in accordance with laws on information disclosure in the securities market and shall be retained at the Company's head office.

Article 24. Request for Annulment of Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution or minutes of the General Meeting of Shareholders or the vote-counting minutes for collecting shareholders' opinions, shareholders or



groups of shareholders as prescribed in Clause 2 Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request the Court or Arbitration to review and annul a resolution or part thereof of the General Meeting of Shareholders in the following cases:

1. The procedures for convening the meeting and adopting resolutions of the General Meeting of Shareholders seriously violate the provisions of the Law on Enterprises and this Charter, except for the case stipulated in Clause 3 Article 21 of this Charter.
2. The contents of the resolution violate the law or this Charter.

VII. BOARD OF DIRECTORS

Article 25. Nomination and Candidacy for Members of the Board of Directors

1. In the case that candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information related to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the Company's website so that shareholders can review such candidates before voting. Each candidate must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and commit to perform their duties honestly, diligently, and in the best interest of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Information disclosed about candidates shall include:

- a. Full name, date of birth;
- b. Professional qualifications;
- c. Work experience;
- d. Other management positions held (including positions on the Board of Directors of other companies);
- e. Interests related to the Company and its related parties;
- f. Other information (if any) as prescribed in the Company Charter;
- g. Public companies are required to disclose information regarding companies in which the candidate holds positions on the Board of Directors, other management positions, and interests related to the company of the candidate (if any).

2. Shareholders or groups of shareholders holding at least ten percent (10%) of the total common shares or a lower percentage as provided in the Company Charter have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and the Company Charter.

3. In the event that the number of candidates nominated and proposed still does not meet the required number under Clause 5 Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations as provided in the Company Charter, internal corporate governance regulations, and the Board of Directors' internal regulations. Any additional candidates proposed by the incumbent Board must be publicly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect the Board members in accordance with the law.

4. Members of the Board of Directors must meet the standards and conditions stipulated in Clauses 1 and 2 Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Article 26. Composition and Term of Office of Members of the Board of Directors

1. The Board of Directors shall consist of five (05) members.

2. The term of office of a Board member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms. In the event that all Board members complete their term simultaneously, such members shall continue to serve until new members are elected and take over the responsibilities.

3. The composition of the Board of Directors shall be as follows: The composition of the Board of Directors shall ensure that at least one-third (1/3) of the total number of members are non-executive members. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors concurrently holding executive positions within the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors. The Board of Directors shall have at least one (01) independent member.

4. A member of the Board of Directors loses their status as a member of the Board of Directors if they are dismissed, removed, or replaced by the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Enterprise Law.

5. The appointment of Board members shall be publicly disclosed in accordance with the legal requirements on information disclosure in the securities market.

6. Members of the Board of Directors do not necessarily have to be shareholders of the Company.

Article 27. Rights and Duties of the Board of Directors

1. The Board of Directors is the management body of the Company, having full authority to act on behalf of the Company to exercise the rights and obligations of the Company, except for those rights and obligations under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. The rights and duties of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Charter of the Company and resolutions of the General Meeting of Shareholders. In particular, the Board of Directors shall have the following rights and duties:

- a. To decide on the Company's strategy, medium-term development plan, and annual business plan;
- b. To recommend the classes of shares and the total number of shares of each class authorized to be offered;
- c. To decide on the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each class and to decide on raising additional capital in other forms;
- d. To decide on the offering price of shares and bonds of the Company;
- e. To decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. To decide on investment plans and investment projects within its authority and in accordance with the limits prescribed by law;
- g. To decide on solutions for market development, marketing and technology;
- h. To approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value equal to or exceeding thirty-five percent (35%) of the total value of the Company's assets as stated in the most recent financial statements, except for contracts and transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders pursuant to Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

- i. To elect, dismiss or remove the Chairman of the Board of Directors; to appoint, dismiss, enter into and terminate contracts with the General Director and other key managers as prescribed in the Charter of the Company; to determine the salaries, remuneration, bonuses and other benefits of such managers; to appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies, and to determine their remuneration and other benefits;
- j. To supervise and direct the General Director and other managers in the day-to-day management of the Company's business operations;
- k. To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;
- l. To approve the agenda and contents of documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; to convene meetings of the General Meeting of Shareholders or obtain shareholders' written opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;
- m. To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;
- n. To recommend the dividend rate; to decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising in the course of business operations;
- o. To recommend the reorganization or dissolution of the Company and to request the initiation of bankruptcy proceedings for the Company;
- p. To decide on the promulgation of the Regulation on the Operation of the Board of Directors and the Internal Corporate Governance Regulations after approval by the General Meeting of Shareholders; to decide on the promulgation of the Regulation on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulation;
- q. To exercise such other rights and perform such other duties as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Charter of the Company.

3. The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on its activities in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Board Members

- 1. The Company shall have the right to pay remuneration and bonuses to Board members based on results and business performance.
- 2. Board members are entitled to work remuneration and bonuses. Work remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the Board member's duties and the daily remuneration rate. The Board shall estimate the remuneration for each member by consensus. The total remuneration and bonuses of the Board shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 3. The remuneration of each Board member shall be recorded as a separate item in the Company's annual financial statements in accordance with corporate income tax law and reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.
- 4. Board members holding executive positions or participating in Board committees or performing duties beyond normal Board member responsibilities may receive additional

remuneration in the form of lump-sum payments, salary, commission, profit share, or other forms as decided by the Board.

5. Board members are entitled to reimbursement of all reasonable travel, meal, accommodation, and other expenses incurred in performing their duties, including expenses to attend the General Meeting of Shareholders, Board meetings, or Board committees.

6. The Company may purchase directors' liability insurance for Board members upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of the law or the Company Charter.

Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board shall be elected, dismissed, or removed by the Board from among its members.

2. The Chairperson may not also hold the position of General Director.

3. The Chairperson shall have the following rights and duties:

a. Prepare programs and operational plans for the Board;

b. Prepare agenda, content, and documents for meetings; convene, preside over, and chair Board meetings;

c. Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board;

d. Supervise the implementation of Board resolutions and decisions;

e. Chair the General Meeting of Shareholders;

f. Other rights and duties as prescribed by the Law on Enterprises and the Company Charter.

4. In the event the Chairperson resigns or is dismissed/removed, the Board shall elect a replacement within ten (10) days from the date of resignation or dismissal/removal.

5. In the event the Chairperson is absent or unable to perform their duties, they must authorize in writing another member to exercise the rights and duties of the Chairperson. If no member is authorized, or in the event of death, disappearance, temporary detention, imprisonment, compulsory rehabilitation, compulsory education, absconding, limited or loss of civil capacity, cognitive or behavioral impairments, or legal prohibitions, the remaining members shall elect one among themselves to serve as Chairperson by majority vote until a new decision is made by the Board.

Article 30. Meetings of the Board of Directors

1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the Board election. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number or percentage of votes. If more than one member receives the same highest number or percentage of votes, the members shall elect by majority vote one (01) among them to convene the Board meeting.

2. The Board of Directors must hold meetings at least once every quarter and may hold extraordinary meetings as necessary.

3. The Chairperson of the Board shall convene a Board meeting under the following circumstances:

a. Upon the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board;

b. Upon the request of the General Director or at least 05 other managers;

c. Upon the request of at least 02 members of the Board of Directors;

4. Any request under Clause 3 must be in writing, clearly stating the purpose and issues to be discussed and decided within the authority of the Board.

5. The Chairperson of the Board shall convene the meeting within seven (07) working days from the date of receipt of such request. If the Chairperson fails to convene the meeting upon such request, they shall be liable for any resulting damages to the Company; the requester has the right to convene the meeting in place of the Chairperson.

6. The Chairperson or the convening person must send the meeting notice at least three (03) working days prior to the meeting date. The notice shall specify the time, venue, agenda, discussion issues, and matters to be decided, and shall be accompanied by meeting documents and voting forms. Notices may be sent via paper, telephone, fax, electronic means, or other methods prescribed in the Company Charter and must reach the registered contact address of each Board member.

7. The Chairperson or the convening person shall also send the meeting notice and documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as for Board members.

8. Supervisory Board members have the right to attend Board meetings, discuss matters, but are not entitled to vote.

9. A Board meeting shall be valid when at least three-fourths (3/4) of total members attend. If the meeting convened under this clause does not meet the quorum, a second meeting shall be convened within seven (07) days from the first scheduled date. The second meeting is valid if more than half of the Board members attend.

10. A Board member is considered present and entitled to vote at a meeting in the following cases:

a) Attending and voting in person;

b) Authorizing another person to attend and vote in accordance with Clause 11;

c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;

d) Sending a voting form via mail, fax, or email.

11. In the case of mailing voting forms, the form must be sealed in an envelope and delivered to the Chairperson no later than one (01) hour before the meeting starts. Voting forms shall only be opened in the presence of all attendees.

12. Members must fully attend all Board meetings. Authorization to another person to attend and vote requires approval by a majority of the Board members.

13. Resolutions and decisions of the Board of Directors are passed by a majority vote of attending members. In the event of a tie, the Chairperson's opinion shall prevail.

Article 31. Committees under the Board of Directors

1. The Board of Directors may establish subordinate committees responsible for development policy, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of committee members shall be decided by the Board, with a minimum of three (03) members, including Board members and external members. Independent Board members or non-executive Board members shall constitute the majority of the committee, and one of them shall be appointed as Committee Chair by the Board. Committee activities must comply with the Board's regulations. Committee resolutions are valid only if approved by a majority of attending members at the committee meeting.

2. Implementation of decisions of the Board or its subordinate committees must comply with applicable law, the Company Charter, and the internal corporate governance regulations.

Article 32. Person in Charge of Corporate Governance

1. The Board of Directors shall appoint at least **one (01)** Person in Charge of Corporate Governance to assist in the Company's corporate governance activities. The Person in Charge of Corporate Governance may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. The Person in Charge of Corporate Governance shall not concurrently work for the approved audit firm that is auditing the Company's financial statements.

3. The Person in Charge of Corporate Governance shall have the following rights and duties:

a. Advise the Board on organizing the General Meeting of Shareholders and related matters between the Company and shareholders;

b. Prepare Board, Supervisory Board, and General Meeting of Shareholders meetings as requested by the Board or Supervisory Board;

c. Advise on procedural matters of meetings;

d. Attend meetings;

e. Advise on drafting Board resolutions in compliance with legal regulations;

f. Provide financial information, copies of Board meeting minutes, and other information to Board members and Supervisory Board members;

g. Supervise and report to the Board on the Company's disclosure activities;

h. Act as the primary liaison with relevant stakeholders;

i. Maintain confidentiality in accordance with legal regulations and the Company Charter.

VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVES

Article 33. Organizational Management Structure

The Company's management system must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is supervised and directed by the Board in the Company's daily business operations. The Company shall have a Chief Executive Officer (CEO), Deputy CEOs, Chief Accountant, and other managerial positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the above positions must be approved by resolutions or decisions of the Board of Directors.

Article 34. Executive Officers of the Company

1. The executive officers of the Company include the General Director, Deputy General Director(s), the Chief Accountant, and other executive officers.

2. Upon the recommendation of the General Director and with the approval of the Board of Directors, the Company may recruit other executive officers in such number and with such qualifications as are appropriate to the organizational structure and management regulations of the Company as prescribed by the Board of Directors. The executive officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its operational and organizational objectives.

3. The General Director shall be entitled to salary and bonuses. The salary and bonuses of the General Director shall be determined by the Board of Directors.

4. The remuneration of the executive officers shall be recorded as operating expenses of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at its annual meeting.

Article 35. Appointment, Dismissal, Duties and Powers of the General Director

1. The Board of Directors shall appoint a member of the Board of Directors or employ another person to serve as the General Director.

2. The General Director shall manage the day-to-day business operations of the Company; shall be subject to the supervision of the Board of Directors; and shall be accountable to the Board of Directors and before the law for the exercise of the rights and performance of the duties assigned to him/her.

3. The term of office of the General Director shall not exceed **five (05)** years and he/she may be reappointed for an unlimited number of terms. The General Director must satisfy the qualifications and conditions prescribed by law.

4. The General Director shall have the following rights and obligations:

a. Decide on matters related to the Company's daily business operations that do not fall under the Board's authority;

b. Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board;

c. Implement the Company's business plans and investment projects;

d. Propose organizational structure and internal management regulations;

e. Appoint, dismiss, or remove management positions within the Company, except those under the Board's authority;

f. Determine salaries and other benefits for the Company's employees, including managers appointed by the CEO;

g. Recruit employees;

h. Propose dividend payment plans or handle business losses;

i. Exercise other rights and obligations as prescribed by law.

5. The Board of Directors may dismiss the General Director if a majority of voting members present approve, and appoint a new General Director as replacement.

IX. SUPERVISORY BOARD

Article 36. Nomination and Candidacy of Supervisory Board Members (Inspectors)

1. The nomination and candidacy of Supervisory Board members shall be conducted in the same manner as Clauses 1 and 2, Article 25 of this Charter.

2. If the number of candidates nominated and applied for the Supervisory Board is insufficient, the current Supervisory Board may propose additional candidates or organize nominations in accordance with the Company Charter, internal corporate governance regulations, and the Supervisory Board's operational regulations. Any additional candidates proposed by the incumbent

Supervisory Board must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders votes to elect Supervisory Board members in accordance with the law.

Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall consist of three (03) members. The term of a Supervisory Board member shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Members of the Supervisory Board must meet the standards and conditions prescribed in Article 169 of the Law on Enterprises and must not fall under the following cases:

a. Working in the Company's accounting or finance departments;

b. Being a member or employee of the independent auditing firm that audited the Company's financial statements within the preceding three (03) years.

3. Supervisory Board members shall be dismissed in the following cases:

a. No longer meeting the standards and conditions prescribed in Clause 2 of this Article;

b. Submission of a resignation letter that is accepted.

4. Supervisory Board members shall be removed from office in the following cases:

a. Failure to complete assigned duties;

b. Failure to exercise rights and obligations for six (06) consecutive months, except in force majeure cases;

c. Repeated or serious violations of Supervisory Board member obligations under the Law on Enterprises;

d. Other cases according to resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Article 38. Head of the Supervisory Board

1. The Head of the Supervisory Board shall be elected by the Supervisory Board from among its members; the election, dismissal, or removal shall be by majority vote. The Supervisory Board must have more than half of its members residing in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold at least a university degree in economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a relevant field related to the Company's business activities.

2. Rights and obligations of the Head of the Supervisory Board:

a. Convene Supervisory Board meetings;

b. Request the Board of Directors, CEO, and other executives to provide relevant information for reporting to the Supervisory Board;

c. Prepare and sign the Supervisory Board's report after consulting with the Board of Directors for submission to the General Meeting of Shareholders.

Article 39. Rights and Obligations of the Supervisory Board

The Supervisory Board shall have the rights and obligations stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises, as well as the following rights and obligations:

1. Propose and recommend to the General Meeting of Shareholders the approval of the list of approved auditing organizations to audit the Company's financial statements; decide on the approved

auditing organization to inspect the Company's activities; and dismiss an approved auditor if deemed necessary.

2. Be responsible to the shareholders for its supervisory activities.
3. Supervise the Company's financial situation and the compliance with the law by members of the Board of Directors, the CEO, and other managers.
4. Ensure coordination with the Board of Directors, the CEO, and the shareholders.
5. In the event of detecting acts violating the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the CEO, or other executives, the Supervisory Board must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, request the violator to cease the violation, and propose measures to remedy the consequences.
6. Develop the internal regulations of the Supervisory Board and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Report to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
8. Have the right to access the Company's documents and records kept at the head office, branches, and other locations; and have the right to visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.
9. Have the right to request the Board of Directors, members of the Board, CEO, and other managers to provide full, accurate, and timely information and documents regarding the management, administration, and business operations of the Company.
10. Exercise other rights and obligations as provided by law.

Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. The Supervisory Board shall meet at least twice (02) a year. The number of members attending the meeting must be at least two-thirds (2/3) of the total members of the Supervisory Board. The minutes of the Supervisory Board meetings must be detailed and clear. The minute taker and all attending Supervisory Board members must sign the minutes. Minutes must be preserved to determine the responsibilities of each Supervisory Board member.
2. The Supervisory Board shall have the right to request members of the Board of Directors, the CEO, and representatives of the approved auditing organization to attend the meeting and answer issues that need clarification.

Article 41. Salary, Remuneration, Bonus, and Other Benefits of Supervisory Board Members

1. Supervisory Board members shall receive salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall determine the total amount of salaries, remuneration, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.
2. Supervisory Board members shall be reimbursed for reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and independent consultancy services. The total amount of remuneration and expenses shall not exceed the approved annual operating budget of the Supervisory Board, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Salaries and operating expenses of the Supervisory Board shall be accounted for as business expenses of the Company under corporate income tax regulations and other relevant laws and must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements.

X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CEO, AND OTHER EXECUTIVES

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and other executives shall be responsible for performing their duties, including those as members of Board committees, honestly and with due care in the best interests of the Company.

Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and other executives shall publicly disclose any related interests in accordance with the Law on Enterprises and relevant legal documents.

2. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, other executives, and persons related to them shall use information obtained by virtue of their position solely to serve the interests of the Company.

3. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and other executives shall notify the Board of Directors or Supervisory Board in writing regarding transactions between the Company, subsidiaries, other companies controlled at more than 50% by the public company, and the member or persons related to the member in accordance with the law. For such transactions approved by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions in accordance with securities law.

4. Members of the Board of Directors shall not vote on transactions that provide benefits to themselves or persons related to them, in accordance with the Law on Enterprises.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, other executives, and related persons shall not use or disclose internal information to others for transactions involving such information.

6. Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, other executive officers, and persons or organizations related to such individuals shall not be rendered invalid in the following cases:

a) For transactions valued at less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements, the key terms of the contract or transaction and the relationships and interests of the members involved have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of members of the Board of Directors without related interests;

b) For transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total value of the assets as recorded in the Company's most recent financial statements, or transactions that, together with other transactions conducted within 12 months from the date of the first transaction, result in an aggregate transaction value equal to or exceeding 35% of the total value of the assets as recorded in the Company's most recent financial statements, the material terms of such transaction, together with the relationships and interests of the members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, or other executive officers, have been disclosed to the shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders through the votes of shareholders having no related interests.

Article 43. Liability for Damages and Indemnification

1. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and other executives who violate their obligations or the duties of honesty and due care, or fail to perform their duties, shall be responsible for damages arising from their violations.



2. The Company shall indemnify any person who has been, is, or may become a party to any claim, legal action, or proceeding (including civil and administrative proceedings, but excluding proceedings initiated by the Company as the plaintiff), provided that such person has served or is serving as a member of the Board of Directors, a member of the Board of Supervisors, the General Director, another executive officer, an employee, or an authorized representative of the Company acting within the scope of the authority delegated by the Company, and has acted honestly, prudently, and in the best interests of the Company in compliance with applicable laws, with no evidence establishing that such person has breached the duties and obligations of such person.

3. Indemnification costs include judgment costs, fines, and actual payments (including attorney fees) incurred in resolving such matters within the limits permitted by law. The Company may purchase insurance for such persons to cover the aforementioned indemnification responsibilities.

XI. RIGHTS TO EXAMINE COMPANY BOOKS AND RECORDS

Article 44. Rights to Examine Books and Records

1. Common shareholders shall have the right to examine the Company's books and records as follows:

2. Common shareholders shall have the right to review, examine, and extract information regarding names and contact addresses in the list of shareholders entitled to vote; request corrections of inaccurate information; review, examine, extract, or copy the Company's Charter, minutes of the General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

3. Shareholders or groups of shareholders owning 5% or more of the total common shares, or a lower proportion as stipulated in the Company's Charter, shall have the right to examine, review, extract minutes and resolutions, decisions of the Board of Directors, interim and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts, transactions requiring approval of the Board of Directors, and other documents, except those related to the Company's trade secrets or business secrets.

4. If an authorized representative of a shareholder or group of shareholders requests to examine books and records, the request must be accompanied by a power of attorney from the shareholder(s) represented or a notarized copy of such power of attorney.

5. Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the CEO, and other executives shall have the right to examine the shareholder register, shareholder lists, books, and other records of the Company for purposes related to their position, provided that such information is kept confidential.

6. The Company shall preserve the Charter and its amendments, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents evidencing asset ownership, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, minutes of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors meetings, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other documents in accordance with the law at its head office or another location, provided that shareholders and the Business Registration Authority are informed of the location of these documents.

7. The Company's Charter shall be published on the Company's website.

XII. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 45. Employees and Trade Union

1. The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the recruitment and dismissal of employees, salaries, social insurance, employee benefits, rewards, and disciplinary actions applicable to employees and executive officers.
2. The General Director shall prepare plans for submission to the Board of Directors for approval on matters relating to the Company's relationship with trade unions in accordance with best standards, practices and governance policies, the practices and policies prescribed in this Charter, the Company's internal regulations, and applicable laws.

XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 46. Profit Distribution

1. The General Meeting of Shareholders shall decide the annual dividend rate and form of dividend payment from the Company's retained earnings.
2. The Company shall not pay interest on amounts designated for dividend payments or amounts related to any class of shares.
3. The Board of Directors may propose to the General Meeting of Shareholders the payment of all or part of the dividend in the form of shares, and the Board of Directors shall be responsible for executing such decisions.
4. If dividends or other amounts related to any class of shares are paid in cash, the Company must pay in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or through banks based on the bank account details provided by the shareholder. If the Company has transferred the funds correctly according to the bank details provided by the shareholder but the shareholder does not receive the payment, the Company shall not be responsible for such funds. Payment of dividends for shares listed/registered for trading on the Stock Exchange may be made through securities companies or the Vietnam Securities Depository.
5. Pursuant to the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall pass a resolution or decision to fix a specific date as the record date for the list of shareholders. Based on that date, persons registered as shareholders or holders of other securities shall be entitled to receive dividends in cash or shares and to receive notices or other documents.
6. Other matters related to profit distribution shall be carried out in accordance with applicable laws.

XIV. BANK ACCOUNTS, FINANCIAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Article 47. Bank Accounts

1. The Company may open accounts at Vietnamese banks or at branches of foreign banks permitted to operate in Vietnam.
2. With prior approval from the competent authority, the Company may, when necessary, open bank accounts abroad in accordance with the law.
3. All payments and accounting transactions of the Company shall be conducted through accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies at the banks where the Company holds accounts.

Article 48. Financial Year

The Company's financial year begins on January 1 and ends on December 31 of each year.

Article 49. Accounting Regime

1. The Company shall apply either the enterprise accounting regime or a specialized accounting regime approved and promulgated by the competent authority.

2. The Company shall maintain accounting books in Vietnamese and keep accounting records in accordance with the accounting law and related regulations. These records must be accurate, up-to-date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.

3. The Company shall use the Vietnamese Dong as its accounting currency. If the Company conducts substantial business in a foreign currency, it may choose such currency as its accounting unit, bearing responsibility before the law and notifying the relevant tax authority.

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Article 50. Annual, Semi-Annual and Quarterly Financial Statements

1. The Company shall prepare annual financial statements, and such annual financial statements shall be audited in accordance with applicable laws. The Company shall disclose its audited annual financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

2. The annual financial statements shall include all reports, schedules and explanatory notes as required by the laws on corporate accounting. The annual financial statements shall present a true and fair view of the Company's financial position and operating results.

3. The Company shall prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the laws on information disclosure in the securities market and submit them to the competent state authorities.

Article 51. Annual Report

The Company shall prepare and publicly disclose an Annual Report in accordance with laws on securities and the securities market.

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Article 52. Audit

1. The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the next financial year, based on terms and conditions agreed with the Board of Directors.

2. The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. The independent auditor conducting the audit of the Company's financial statements may attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall be entitled to receive notices of, and other information relating to, meetings of the General Meeting of Shareholders, and to express opinions at such meetings on matters relating to the audit of the Company's financial statements.

XVII. THE COMPANY'S SEAL

Article 53. The Company's Seal

1. The seal may be either a traditional seal made at a seal engraving facility or a digital signature seal in accordance with the law on electronic transactions.

2. The Board of Directors shall decide on the type, quantity, form, and content of the seal for the Company, its branches, and representative offices (if any).

3. The Board of Directors and the General Director shall use and manage the Company's seal in accordance with applicable laws.

08/01/2024
TY
IAN
THU
LN
5 W

XVIII. DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 54. Dissolution

1. The Company may be dissolved in the following cases:
 - a. Upon the expiry of the Company's operating term as specified in the Charter, unless an extension is approved;
 - b. Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;
 - c. Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;
 - d. Other cases in accordance with the law.
2. The dissolution of the Company prior to the expiry of its operating term (including any extended term) shall be decided by the General Meeting of Shareholders and implemented by the Board of Directors. Such decision on dissolution shall be notified to or approved by the competent authorities (where required) in accordance with applicable laws.

Article 55. Extension of Operation Term

1. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders at least 7 months before the expiration of the Company's term to allow shareholders to vote on the extension of the Company's operation term upon proposal of the Board.
2. The operation term shall be extended if shareholders representing at least 65% of total voting shares of all attending shareholders approve.

Article 56. Liquidation

1. At least 6 months before the expiration of the Company's term or after a dissolution decision, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee of 3 members, 2 appointed by the General Meeting of Shareholders and 1 appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall prepare its operational regulations. Members may be Company employees or independent experts. All liquidation-related costs shall be prioritized for payment before other Company debts.
2. The Liquidation Committee shall report to the Business Registration Authority on its formation and commencement date. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all liquidation matters before courts and administrative authorities.
3. Liquidation proceeds shall be applied in the following order:
 - a. Liquidation costs;
 - b. Employee salaries, severance, social insurance, and other entitlements under labor agreements and signed employment contracts;
 - c. Taxes;
 - d. Other Company debts;
 - e. Remaining balance after settling items (a) to (d) shall be distributed to shareholders, with preferred shares paid first.

XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Article 57. Internal Dispute Resolution

1. In the event of disputes or complaints relating to Company operations or shareholders' rights and obligations under the Law on Enterprises, this Charter, other laws, or agreements between:

a. Shareholders and the Company;

b. Shareholders and the Board of Directors, Supervisory Board, CEO, or other executives; Parties shall attempt to resolve disputes through negotiation and mediation. Except for disputes involving the Board of Directors or the Chairman, the Chairman shall preside over the resolution and request each party to submit relevant information within 3 working days from the dispute arising. For disputes involving the Board or Chairman, any party may request the Supervisory Board to appoint an independent expert as a mediator.

2. If mediation fails within six weeks or the mediator's decision is not accepted, any party may submit the dispute to arbitration or court.

3. Each party shall bear costs related to negotiation and mediation procedures. Court costs shall be paid in accordance with the court's decision.

XX. AMENDMENTS TO THE CHARTER

Article 58. Company Charter

a. Amendments and supplements to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.

b. In cases where laws related to the Company's operations are not addressed in this Charter or new legal provisions differ from the Charter's terms, such legal provisions shall prevail.

XXI. EFFECTIVE DATE

Article 59. Effective Date

1. This Charter consists of 21 Sections and 59 Articles and was unanimously adopted by the General Meeting of Shareholders of A An Food Joint Stock Company pursuant to the Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders No. 2003.2/2026/NQDHĐCĐ-AAN dated March 20, 2026, and subsequently amended and updated pursuant to the Board Resolution No. 0607/AAN/NQ-HĐQT dated July 6, 2026.

2. This Charter is made in three copies, all of which are equally valid and shall be kept at the Company's principal office.

3. This Charter is the sole and official charter of the Company.

4. Copies or extracts of the Company Charter shall be valid only if signed by the Chairman of the Board of Directors or by at least one-half of the total number of members of the Board of Directors.


LEGAL REPRESENTATIVE
GENERAL DIRECTOR
LƯƠNG THỰC
AAN
TRUONG DUC NAM